

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày 05 tháng 4 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sênh và bà Sùng Thị Dua

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **Lò Văn O**; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản N N, xã CC, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Lò Văn Ph và bà Lầu Thị Ch; có vợ là Lù Thị O và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: ngày 15 tháng 6 năm 2018 bị Công an xã Cẩn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2018, tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bị hại:

Bà Lò Thị Nh; sinh năm: 1962; nơi cư trú: bản NN, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lù Thị Oa; sinh năm: 1984; nơi cư trú: bản N N, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Người làm chứng:

Lầu Thị Ch; sinh năm: 1966; nơi cư trú: bản NN, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

Lý A Đ; sinh năm: 1980; nơi cư trú: bản CC, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Lý A Th; sinh năm: 1981; nơi cư trú: bản CC, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Lò Văn B; sinh năm: 1966; nơi cư trú: bản NN, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông: Lò Văn Ó; sinh năm: 1993; dân tộc: Khơ Mú; nơi cư trú: bản NN, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2018, Lò Văn O đến nhà bố mẹ của O ở cùng bản để ăn cơm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi gia đình O đang ăn cơm thì bà Lò Thị Nh đến nhờ người nhà O dùng xe máy (moto) đưa bà Nh về lán trang trại cách đó khoảng 04 km. Mẹ của O là bà Lầu Thị Ch bảo O đưa bà Nh về. O điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng, đen, biển kiểm soát 25B1-416.79 của gia đình O chở bà Nh về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường liên xã Cấn Co – Nậm Mạ, đoạn rẽ lên lán của bà Nh thuộc bản NN, xã CC thì O dừng xe lại để bà Nh một mình cầm đèn pin đi bộ lên lán. Ngay lúc đó, O nảy sinh ý định cướp tiền của bà Nh nên đi bộ đuổi theo, khi cách chỗ để xe máy 98 mét thì O đuổi kịp bà Nh. O từ phía sau dùng hai tay ôm ngang người vật bà Nh ngã xuống đất, khi đó đèn pin trên tay bà Nh soi vào mặt O nên bà Nh nhận ra O và nói “Bố Lâm làm gì thế” (Lâm là tên gọi của con trai của O). O không trả lời, khi bà Nh nằm ngửa dưới đất, O dùng tay trái tỳ đè lên vùng ngực của bà Nh để giữ bà Nh nằm yên, còn tay phải lục tìm ví tiền trên người bà Nh. O sờ thấy ví tiền (loại ví bằng vải, mặt trước màu thổ cẩm, mặt sau màu đỏ) của bà Nh đang đeo ở ngang thắt lưng phía trước bụng nên dùng tay giật mạnh thì ví tiền bung ra. Bà Nh dùng tay túm tóc, túm áo của O, O dùng tay trái bóp cổ bà Nh để bà Nh buông tay khỏi đầu và áo của O. Khi bóp cổ, O thấy trên cổ bà Nh có sợi dây chuyền nên đã dùng tay trái giật mạnh lấy sợi dây chuyền. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, O đứng dậy, tay trái cầm dây chuyền, tay phải cầm ví tiền của bà Nh đi về hướng để xe máy của O.

Đi được khoảng 03 mét, O mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong ví và vút ví lại phía bà Nh đang nằm. Khi đi đến chỗ để xe máy, O gặp anh Lý A Đ cùng một số thanh niên cùng trú tại bản NTh, xã CC, huyện SH. Sợ bị Đ phát hiện tài sản vừa cướp được, O cầm tiền và dây chuyền giấu phía sau lưng. Đ hỏi O “đi đâu đấy”, O trả lời “đi dẫn thầy mo về”. Sau đó Đ điều khiển xe máy của Đ đi khỏi đó, O cũng điều khiển xe máy của mình đi về hướng trung tâm xã CC. Đi được khoảng 60 mét thì O dừng xe lại đếm số tiền đã cướp được là 1.700.000 đồng và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người, còn sợi dây chuyền O cầm trên tay rồi điều khiển xe đi tiếp. Khi đi đến Km 19 + 300, tuyến đường liên xã CC – NM, thuộc bản NN, xã CC, huyện SH, O dừng xe lại thì phát hiện số tiền trong túi đã bị rơi mất. O cất giấu sợi dây chuyền cướp được xuống rãnh thoát nước bên đường rồi đi xe máy đến trung tâm xã CC và vào xem anh Lý A Th (sinh năm 1981; trú tại: bản CC, xã CC, huyện SH) đang cùng một số người chơi cầu lông, sau đó O ngủ qua đêm tại nhà anh Th. Đến khoảng 06 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2018, O đi xe máy từ nhà Th đến lấy sợi dây chuyền cướp được đem về giấu tại lỗ cột nhà của O. Bà Nh sau khi bị O bóp cổ thì bị ngất đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2018 bà Nh tỉnh dậy, đi tới lán của anh Lò Văn B – Công an viên bản Nậm Ngá ở gần đó để nhờ giúp đỡ. Cùng ngày 15 tháng 10 năm 2018 bà Lò Thị Nh đã làm đơn tố giác hành vi cướp tài sản của Lò Văn O.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã thu giữ 01 sợi dây chuyền làm bằng kim loại bạc do bị cáo cướp của bà Lò Thị Nh, trên sợi dây chuyền còn vướng dính 01 sợi tóc. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 210/2018/TC-AND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện Pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế kết luận: AND từ sợi tóc thu giữ trên sợi dây chuyền kim loại màu bạc trùng khớp hoàn toàn với AND của bà Lò Thị Nh.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xác định: khối lượng sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng Lò Văn O cướp của bà Nh là 35,53 gam.

Tại bản kết luận giám định số 5889/C09(P4) ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 35,53 gam là bạc (Ag), hàm lượng trung bình Ag: 94,40%, ngoài ra còn có kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Zn: 5,60%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng bạc có khối lượng 35,53 gam có giá trị là 818.000 đồng, đã bao gồm công chế tác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/BKL-TTPY ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu với bà Lò Thị Nh kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tại vùng cổ bên phải có 01 sẹo vết thương, kích thước 02cm x 01cm; ngay giữa cổ tương ứng sụn nhĩn có 01 sẹo vết thương, kích thước 04cm x 02cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Thị Nh hiện tại là 03%.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-SH ngày 13 tháng 02 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn O về tội “Cướp tài sản”, theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Người bị hại Lò Thị Nh và bị cáo Lò Văn O thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án, theo sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe của người bị hại bị xâm phạm, tính bằng tiền là 20.000.000 đồng (ngoài số tiền 6.920.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường theo biên bản bồi thường thiệt hại ghi ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa gia đình bị cáo và người bị hại), thời điểm bị cáo phải bồi thường là: ngay sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đối của bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Cướp cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành; đề nghị áp dụng các Điều 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo theo biên bản thỏa thuận ngày 20 tháng 12 năm 2018 và thỏa thuận tại phiên tòa... ; về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho người bị hại với 01 túi dạng ví đựng tiền bằng vải, mặt trước màu thổ cẩm, mặt sau màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông kẻ đen trắng, đã bị rách dọc từ trên xuống dưới (rách rời ra), cũ, đã qua sử dụng và 01 đèn pin màu tím vàng, có gắn dây chun, cũ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo: 01 quần vải màu xám có kẻ sọc, loại quần ngố, cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 045071735 mang tên Lò Văn O, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 13 tháng 3 năm 2010; 01 giấy phép lái xe số AU355387 mang tên Lò Văn O do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 22 tháng 3 năm 2012 và 460.000 đồng; trả lại cho gia

đình bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-41679 (có chìa khóa kèm theo) cũ, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Trước khi đưa bà Nh về, O đã uống rượu và chưa có ý thức chiếm đoạt tài sản của bà Nh, khi đưa bà Nh về và khi bà Nh đã xuống xe, điều kiện đêm khuya, trời tối và bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt tài sản, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 6.920.000 đồng là nhiều hơn thiệt hại về tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là 1.700.000 đồng. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đề nghị trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy đã bị thu giữ do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng thì những người khác trong gia đình bị cáo không biết. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2018, tại khu vực đường cao su, cách đường liên xã CC – NM 98 mét, thuộc bản NN, xã CC, huyện SH, tỉnh LC, Lò Văn O đã có hành vi dùng vũ lực vật, đe, bóp cổ gây thương tích 03% làm cho

bà Lò Thị Nh không thể chống cự được để chiếm đoạt của bà Nh 1.700.000 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc có trị giá 818.000 đồng. Mục đích bị cáo cướp tài sản là để có tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho người bị hại đau đớn, hoảng sợ; tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội, nhưng chỉ vì lòng tham lam ích kỷ mà đã bất chấp đạo lý, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật. Tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 2.518.000 đồng đối với người dân ở địa phương là lớn. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ văn hóa của bị cáo là 03/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Chú ruột của bị cáo là liệt sỹ Lò Văn Kh, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Tại phiên tòa người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, không cần áp dụng hình phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, nên không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi đựng ví đựng tiền bằng vải, mặt trước màu thổ cẩm, mặt sau màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông kẻ đen trắng, đã bị rách dọc từ trên xuống dưới (rách rời ra), cũ, đã qua sử dụng và 01 đèn pin màu tím vàng, có gắn

dây chun, cũ đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của người bị hại Lò Thị Nh. Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bà Lò Thị Nh.

Đối với 01 quần vải màu xám có kẻ sọc, loại quần ngố, cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 045071735 mang tên Lò Văn O, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 13 tháng 3 năm 2010; 01 giấy phép lái xe số AU355387 mang tên Lò Văn O do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 22 tháng 3 năm 2012 và 460.000 đồng. Những vật trên là tài sản của bị cáo Lò Văn O, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng khoản điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-41679 (có chìa khóa kèm theo) cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng để chở bà Lò Thị Nh về, sau khi bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo dùng xe máy này để đi về. Việc bị cáo sử dụng xe máy sau đó thực hiện hành vi cướp tài sản những người khác trong gia đình bị cáo không ai biết. Chiếc xe máy bị cáo không sử dụng trực tiếp làm phương tiện cướp tài sản. Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe máy kèm theo chìa khóa xe trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị Oa.

Đối với 01 chiếc dây chuyền bạc có tổng khối lượng 35,53 gam, thuộc quyền sở hữu của bà Lò Thị Nh mà bị cáo đã chiếm đoạt. Cần áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bà Lò Thị Nh.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy sự thỏa thuận của giữa người bị hại và bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Cần áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo: bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe của người bị hại bị xâm hại, tính bằng tiền là 20.000.000 đồng, thời điểm bị cáo phải bồi thường ngay sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đối của bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số,

sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn O phạm tội “Cướp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17 tháng 10 năm 2018)

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Lò Thị Nh: 01 túi dạng ví đựng tiền bằng vải, mặt trước màu thổ cẩm, mặt sau màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 áo phông kẻ đen trắng, đã bị rách dọc từ trên xuống dưới (rách rời ra), cũ, đã qua sử dụng và 01 đèn pin màu tím vàng, có gắn dây chun, cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo: 01 quần vải màu xám có kẻ sọc, loại quần ngắn, cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 045071735 mang tên Lò Văn O, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1984 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 13 tháng 3 năm 2010; 01 giấy phép lái xe số AU355387 mang tên Lò Văn O do Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 22 tháng 3 năm 2012 và 460.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Lò Thị Oa 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 25B1-41679 (có chìa khóa kèm theo) cũ, đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Lò Thị Nh 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại bạc có tổng khối lượng 35,53 gam.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 4 năm 2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CC THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Cấn Co;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải